

Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019



MỤC LỤC

MỤC LỤC	2
PHỤ LỤC BẢNG BIỂU	4
I. THÔNG TIN CHUNG	8
1. Thông tin tổng quan của công ty	8
2. Lĩnh vực và ngành nghề kinh doanh	8
3. Quá trình phát triển	8
4. Mô hình quản trị	10
5. Giới thiệu ban lãnh đạo	16
6. Định hướng phát triển	22
7. Các rủi ro	22
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG	23
1. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2019.	23
2. Tổ chức và nhân sự	26
3. Tình hình đầu tư và thực hiện dự án	28
4. Tình hình tài chính	28
5. Cổ đông và thay đổi vốn chủ sở hữu.....	32
III. BÁO CÁO BAN ĐIỀU HÀNH.....	34
1. Tổng quan về môi trường kinh doanh.....	34
2. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	34
3. Tình hình tài chính	38
4. Các chỉ tiêu kế hoạch 2020	39
IV. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	40
1. Đánh giá chung về nền kinh tế.....	40
2. Kết quả hoạt động quản trị	40
3. Đánh giá hoạt động Hội đồng quản trị	41
4. Đánh giá HĐQT về Ban điều hành	42
5. Phương hướng năm 2020	43

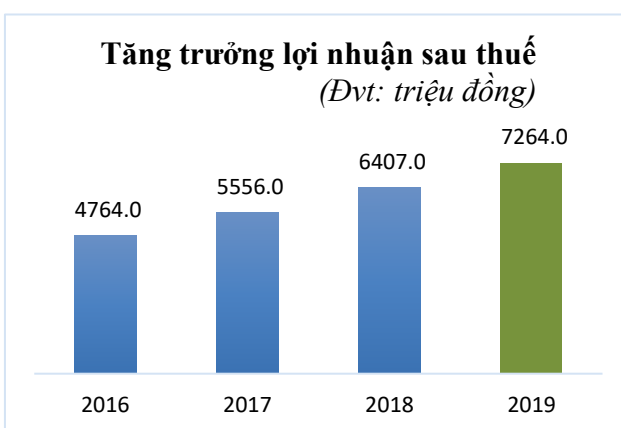
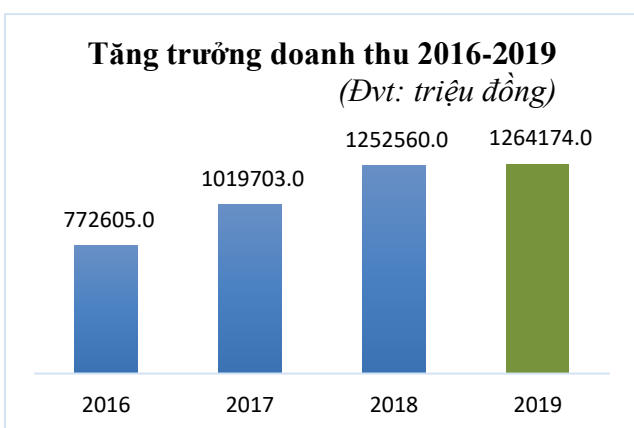
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	44
1. Hội đồng quản trị	44
2. Ban kiểm soát.....	46
3. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	48
4. Giao dịch của cổ đông nội bộ trong năm 2019	48
VI. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG.....	49

PHỤ LỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1.1: Thông tin chung của Công ty	8
Bảng 2 1: kết quả hoạt động kinh doanh so với kế hoạch	24
Bảng 2 2: Tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trong giai đoạn 2016-2019.....	24
Bảng 2 3: Cơ cấu doanh thu của Công ty năm 2018,2019.....	25
Bảng 2 4: Cơ cấu giá vốn hàng bán của Công ty năm 2018, 2019	26
Bảng 2 5: Cơ cấu tổ chức nhân sự của Công ty năm 2018, 2019	26
Bảng 2 6: Tình hình tài chính của Công ty	29
Bảng 2 7: Cơ cấu cổ đông của Công ty.....	33
Bảng 2 8: Danh sách cổ đông lớn	33
Bảng 2 9: Lịch sử tăng vốn điều lệ của Công ty	33
Bảng 3. 1: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	35
Bảng 3. 2: Biến động cơ cấu tài sản của Công ty	38
Bảng 3. 3: Biến động trong cơ cấu nguồn vốn của Công ty	38
Bảng 5. 1: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị Công ty	45
Bảng 5. 2: Tỷ lệ tha dự các phiên họp của HĐQT năm 2019.....	46
Bảng 5. 3: Danh sách thành viên Ban kiểm soát.....	46
Bảng 5. 4 : Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban giám đốc năm 2019.....	48
Bảng 5. 5: Giao dịch của cổ đông nội bộ trong năm 2019.....	49

CÁC CHỈ TIÊU TIÊU BIỂU NĂM 2019

Chỉ tiêu	2018	2019	Tăng trưởng
Kết quả hoạt động kinh doanh			
Doanh thu thuần	1.252.560	1.264.174	0,9%
Lợi nhuận gộp	97.718	104.961	7,4%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	8.222	8.779	6,8%
Lợi nhuận khác	102	471	361,8%
EBIT	17.827	19.673	10,4%
Lợi nhuận trước thuế	8.324	9.250	11,1%
Lợi nhuận sau thuế	6.407	7.264	13,4%
Bảng cân đối kế toán			
Tài sản	247.125	253.999	2,8%
Nợ phải trả	191.702	177.289	-7,5%
Vốn chủ sở hữu	55.423	76.710	38,4%
Chỉ tiêu khả năng sinh lời			
Hệ số LNST / Doanh thu thuần (ROS)	0,51%	0,57%	12,33%
Hệ số LNST / Tổng tài sản (ROA)	2,94%	2,90%	-1,42%
Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân	3.580.237	4.982.548	39,2%
Hệ số LN từ hoạt động KD / Doanh thu thuần	0,66%	0,69%	5,79%



THÔNGIỆP BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY

Năm 2019, chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc khiến tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế toàn cầu 2019 giảm xuống mức thấp nhất kể từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008-2009. Trong khi nền kinh tế toàn cầu chỉ tăng trưởng ở mức sấp xỉ 3%, thì nền kinh tế Việt Nam vẫn tiếp tục lọt vào danh sách các nước có tỉ lệ tăng trưởng cao nhất đạt mức 7,2%. Cùng với đó, kim ngạch xuất khẩu lần đầu tiên vượt ngưỡng 500 tỷ USD.

Nhìn chung trong năm 2019, giá xăng dầu tăng so với năm 2018. Vốn hóa thị trường của ngành xăng dầu đã tăng 1,9% trong năm 2019, thấp hơn đáng kể so với chỉ số VN Index (+7,7%). Kết quả này thấp hơn so với dự báo của các chuyên gia hồi đầu năm.

Song song với sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam trong bối cảnh thương mại thế giới đang có những tín hiệu không khả quan, toàn thể ban lãnh đạo, cán bộ công nhân viên của công ty đã nỗ lực không ngừng nghỉ trong năm 2019. Kết quả đạt được, doanh thu trong năm 2019 tăng 1% so với năm 2018, từ 1.252 tỉ đồng lên 1.264 tỉ đồng, trong đó lợi nhuận sau thuế tăng từ 6,4 tỉ đồng lên 7,26 tỉ đồng, tương ứng 13,4%, chiếm tỉ trọng 0.57%. Đây cũng là mức lợi nhuận cao nhất trong 5 năm trở lại đây.

Để có được những kết quả khả quan này, trong thời gian qua Công ty luôn chú trọng vào định hướng phát triển của mình, đó là chủ động về vốn, tích cực tìm kiếm thị trường, phát huy mọi nguồn lực để đầu tư phát triển sản xuất, hạch toán chi phí tiết kiệm, tạo nhiều việc làm cho công nhân lao động, nâng cao thu nhập và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, tham gia thực hiện tốt các chính sách xã hội, duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định. Bên cạnh đó, Công ty cũng chú trọng vào yếu tố con người, xây dựng và đào tạo đội ngũ làm việc hiệu quả, đưa Công ty ngày một phát triển.

Năm 2020 dự đoán tình hình kinh tế thế giới và giá xăng dầu sẽ tiếp tục có diễn biến khó lường, đây vừa là thách thức vừa là cơ hội để PTS Nghệ Tĩnh khẳng định vị thế của mình so với các doanh nghiệp cùng ngành. Với quyết tâm cao và tinh thần trách nhiệm, chúng tôi tin tưởng rằng Công ty sẽ vượt qua được những thử thách sắp tới để phát triển ngày càng bền vững hơn.

Thay mặt ban lãnh đạo Công ty, tôi xin chân thành cảm ơn sự tin tưởng và đồng hành cùng PTS Nghệ Tĩnh của tất cả Quý vị trong thời gian qua. Tôi tin rằng với định hướng đúng

đầu, sự cam kết, nỗ lực và sự hợp tác giữa các bên sẽ mang đến những bước tiến vững chắc cho chúng ta trong tương lai.

Cảm ơn và trân trọng!

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chủ tịch HĐQT



Hoàng Công Thành

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin tổng quan của công ty

Tên giao dịch	CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX NGHỆ TĨNH.
Tên tiếng anh	PETROLIMEX NGHE TINH TRANSPORTATION AND SERVICE JOINT-STOCK COMPANY.
Tên viết tắt	PTS Nghệ Tĩnh
Vốn điều lệ	58.476.850.000 đồng
Địa chỉ	Xóm 13, Xã Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Việt Nam
Số điện thoại	0238 3851530
Số fax	0238 3851886
Website	https://ptsnghetinh.petrolimex.com.vn/
Mã cổ phiếu	PTX

(Bảng 1.1: Thông tin chung của Công ty)

2. Lĩnh vực và ngành nghề kinh doanh

- Lĩnh vực kinh doanh: Thương mại và dịch vụ
- Ngành nghề kinh doanh chính: Vận tải xăng dầu, kinh doanh xăng dầu, đào tạo & sát hạch lái xe cơ giới đường bộ
- Địa bàn kinh doanh: Tập trung các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Thanh Hóa (khu vực Bắc Trung Bộ) và tái xuất sang Lào.

3. Quá trình phát triển

Năm 2000

Ngày 06 tháng 12 năm 2000, Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh chính thức được thành lập từ việc cổ phần hoá Xí nghiệp Vận tải Cơ khí thuộc Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh với số vốn điều lệ là 7.500.000.000 đồng.

Năm 2004

Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 11.500.000.000 đồng, đồng thời vốn Nhà nước cũng tăng lên chiếm 51% vốn điều lệ tại Công ty.

Năm 2017

Tháng 8/2017, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam thành lập Tổng công ty dịch vụ Xăng dầu Petrolimex (PTC) do Tập đoàn Xăng dầu nắm giữ 100% vốn điều lệ. Theo đó Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam chuyển giao phần vốn tại Công ty cho PTC quản lý.

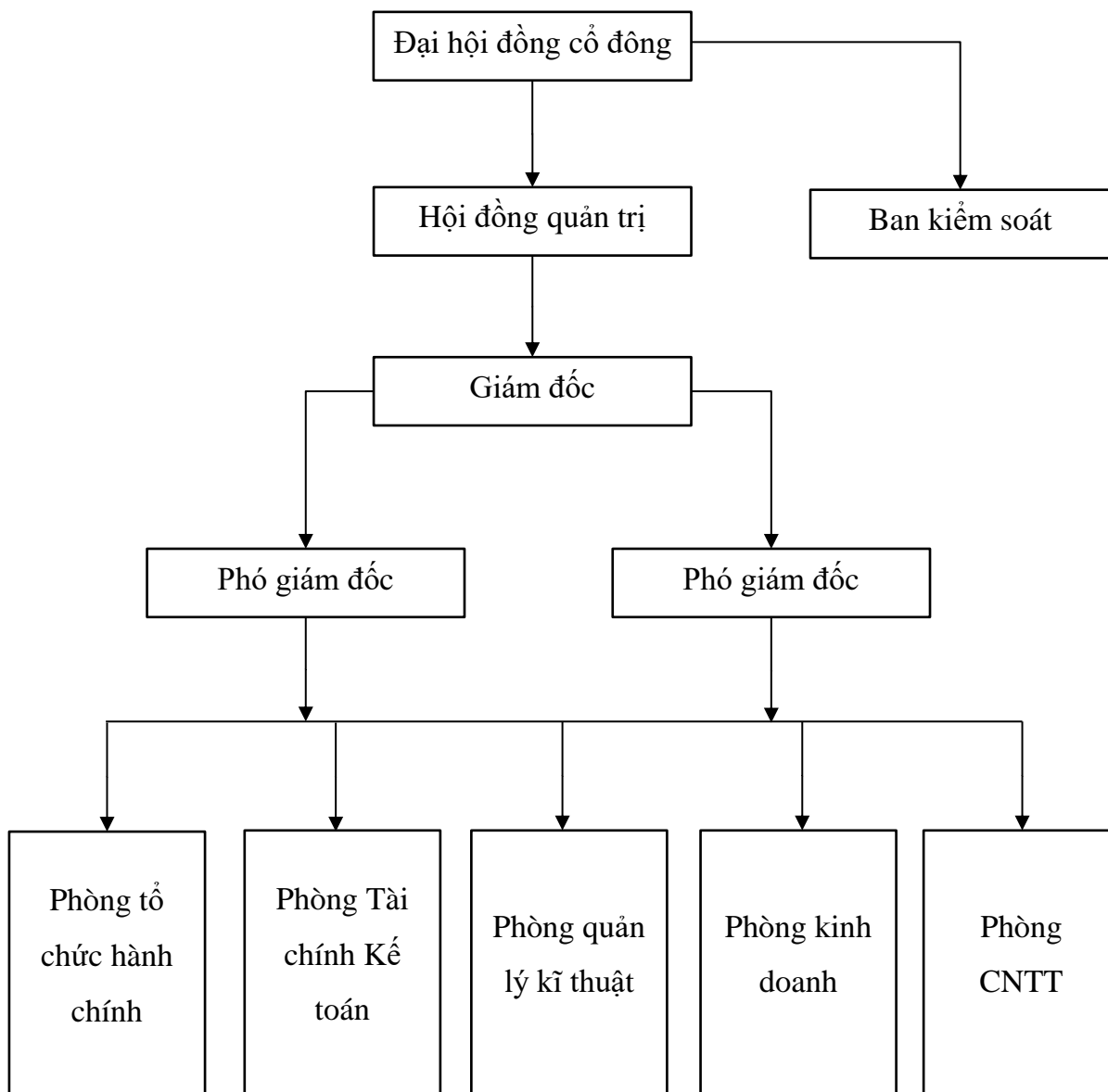
Năm 2018

Ngày 26/01/2018, Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 04/2018/GCNCP-VSD ngày 26/01/2018 với mã chứng khoán là PTX. Trung tâm lưu ký chứng khoán nhận lưu ký cổ phiếu từ ngày 29/01/2018. Ngày 30/07/2018 là ngày giao dịch đầu tiên trên sàn UpCom với giá tham chiếu là 10.000 đ/CP.

Năm 2019

Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 58.476.850.000 đồng, trong đó Tổng công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex sở hữu 2.982.352 cổ phần, chiếm 51% Vốn điều lệ.

4. Mô hình quản trị



Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất 01 lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định, thông qua định hướng phát triển Công ty. ĐHĐCĐ cũng là cơ quan bầu, bãi miễn thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và quyết định về bộ máy của Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT thực hiện theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ quy định.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, có nhiệm kỳ không quá 5 năm. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra các báo cáo tài chính của Công ty, giám sát hoạt động của HĐQT, Giám đốc, kiến nghị những biện pháp cải tiến quản lý. Ban kiểm soát Công ty hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Ban giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty gồm có Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, là người điều hành và có quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty. Cụ thể như sau:

Giám Đốc

Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, quyết định các vấn đề không thuộc thẩm quyền của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông; chịu sự giám sát của HĐQT, chịu trách nhiệm trước HĐQT và pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giúp việc cho Giám đốc là các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc.

Phó Giám Đốc

Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

Kế toán trưởng

Kế toán trưởng có trách nhiệm giúp Giám đốc tổ chức thực hiện công tác kế toán, tài chính, thống kê theo đúng các quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, thống kê.

Phòng tổ chức hành chính

Chức năng

Chức năng tham mưu giúp Giám đốc quản lý điều hành và thực hiện các chế độ chính sách (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động); hợp đồng lao động; về công tác tổ chức, cán bộ; công tác đào tạo; công tác quản lý lao động; công tác quản lý tiền lương và công tác thanh tra, pháp chế. Tham mưu giúp việc Hội đồng thi đua khen thưởng Công ty; công tác thi đua tuyên truyền.

Nhiệm vụ

Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các Quy chế, Điều lệ của Công ty, chủ trương đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước hiện hành.

Nghiên cứu, xây dựng phương án, trình cấp trên sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty; xem xét và trình duyệt thành lập mới, tách, nhập, giải thể, bổ sung chức năng nhiệm vụ cho các đơn vị thuộc Công ty quản lý. Tổ chức triển khai thực hiện các phương án trên khi được lãnh đạo Công ty xem xét và phê duyệt.

Xây dựng các văn bản phục vụ công tác quản lý đối với các đơn vị trực thuộc Công ty, cập nhật các thông tin mới nhất về chế độ chính sách của Nhà nước ban hành đề dự thảo, sửa đổi, bổ sung các Quy chế bổ nhiệm cán bộ; quy chế dân chủ ở cơ sở; Điều lệ của Công ty trình các cấp có thẩm quyền.

Căn cứ vào tiêu chuẩn viên chức chuyên môn, nghiệp vụ để có kế hoạch bố trí sắp xếp, điều động tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng cán bộ công nhân viên chức theo quy định hiện hành. Tổ chức đào tạo, thi tuyển đối với cán bộ viên chức, sát hạch tay nghề đối với công nhân.

Thực hiện việc quản lý cán bộ công nhân viên trong việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nhận xét hàng năm, điều chỉnh lương thưởng theo phân công, phân cấp của Hội đồng quản trị. Quản lý hồ sơ, bổ sung lý lịch định kỳ cho cán bộ công nhân viên.

Phối hợp với Phòng Kinh doanh xây dựng đơn giá tiền lương; phối hợp với công đoàn, các phòng nghiệp vụ xây dựng và thực hiện Quy chế trả lương, thưởng.... Hướng dẫn, theo dõi, quản lý danh sách người lao động tham gia đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định hiện hành.

Tổ chức công tác thanh tra, pháp chế theo yêu cầu của lãnh đạo; báo cáo định kỳ công tác này với các cơ quan có liên quan.

Tổ chức công tác thi đua tuyên truyền về chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và các cơ quan cấp trên; báo cáo công tác thi đua khen thưởng theo định kỳ và đột xuất.

Phối hợp cùng các phòng, ban chức năng xây dựng thương hiệu, sản phẩm và quảng bá hình ảnh của Công ty thông qua các đợt hội chợ, triển lãm; đăng tải thông tin hình ảnh của Công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Phòng tài chính kế toán

Chức năng

Tham mưu giúp Giám đốc quản lý vốn, tài sản, công nợ, nghiệp vụ tài chính, kế toán, ngân hàng theo quy định của Nhà nước.

Nhiệm vụ

Lập kế hoạch tài chính hàng năm trình Giám đốc phê duyệt.

Tổ chức thực hiện công tác kế toán thống kê theo đúng quy định của Nhà nước.

Xây dựng kế hoạch thu chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh. Lập và trình duyệt các hợp đồng vay vốn đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh.

Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, thanh toán các chứng từ chi phí của các đơn vị thi công, kiểm soát việc chi tiêu tài chính, sử dụng vật tư và các yếu tố đầu vào của sản xuất ở các đơn vị thi công theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Quản lý hạch toán vốn, tài sản, công nợ, doanh thu từ hoạt động kinh doanh và thu nhập từ hoạt động khác theo đúng quy định của Nhà nước.

Hạch toán đầy đủ, trung thực, kịp thời, có hệ thống mọi yếu tố chi phí phát sinh phục vụ công tác lập báo cáo tài chính và các báo cáo theo yêu cầu quản lý. Lập báo cáo tài chính hàng năm theo đúng quy định của Bộ Tài chính.

Phối hợp với các phòng ban, đơn vị có liên quan kiểm kê vật tư, hàng hoá theo quy định; hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra các đơn vị hạch toán phụ thuộc trong việc hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính.

Thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm theo quy định; theo dõi danh sách cổ đông, làm thủ tục chuyển nhượng và chi trả cổ tức cho các cổ đông của Công ty; chi và quản lý tiền lương, tiền thưởng cho người lao động.

Phòng Quản lý kỹ thuật

Chức năng

Tham mưu giúp việc Giám đốc về công tác đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa phương tiện vận tải, duyệt trang cấp vật tư phụ tùng cho phương tiện theo định kỳ. Lên phương án sửa chữa và cải tạo các CHXD cũng như lập dự án xây dựng cửa hàng mới đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

Nhiệm vụ

Giao nhiệm vụ và triển khai thực hiện công việc liên quan đến kỹ thuật, tìm hiểu, lên kế hoạch về hiệu quả sử dụng các tài sản cố định khi thực hiện triển khai các dự án mới. Quản lý giá vật tư thiết bị đầu vào; chào giá và thoả thuận hợp đồng đối với lĩnh vực sửa chữa thường xuyên và sửa chữa lớn.

Tổng hợp và báo cáo các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác theo yêu cầu; quản lý, kiểm tra việc áp dụng các đơn giá, định mức đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ bản; báo cáo tình hình thực hiện hợp đồng khoán nội bộ, quyết toán khoán nội bộ theo các hợp đồng kinh tế.

Phòng kinh doanh

Chức năng

Tham mưu, giúp việc Giám đốc về công tác đấu thầu, chào giá cạnh tranh và ký kết hợp đồng kinh tế bán hàng; tiếp thị quảng cáo; phát triển thị trường.

Nhiệm vụ

Thực hiện công tác đấu thầu hoặc chào giá cạnh tranh; soạn thảo, đàm phán các hợp đồng kinh tế bán hàng trình Giám đốc duyệt. Theo dõi và cập nhật những thông tin về các dự án đầu tư liên quan tại Việt Nam, xây dựng quan hệ với các chủ đầu tư trong các lĩnh vực Công ty quan tâm.

Thực hiện các hoạt động tiếp thị, quảng cáo, phát triển mối quan hệ với các khách hàng công nghiệp nhằm nâng cao sản lượng bán buôn xăng dầu.

Thực hiện các giải pháp quản trị kinh doanh tiên tiến để nâng cao sản lượng bán lẻ xăng dầu, kết hợp với các mảng kinh doanh bổ trợ là dầu mỡ nhờn, gas và bảo hiểm Petrolimex để gia tăng hiệu quả.

Xem xét điều chỉnh định mức khoán đối với các cửa hàng, phối hợp với các phòng nghiệp vụ trong việc xây dựng và áp dụng các định mức kinh tế kỹ thuật.

Thực hiện điều động phương tiện vận tải để phục vụ hoạt động SXKD, thường xuyên khai thác và chăm sóc khách hàng vận tải để giữ vững và phát triển thị phần.

Thường xuyên đôn đốc việc thu hồi công nợ, đánh giá năng lực khách hàng khi thực hiện giao kết hợp đồng.

Phòng Công nghệ thông tin:

Chịu trách nhiệm về công tác quản trị toàn hệ thống.

Xây dựng hoặc hợp tác để xây dựng các phần mềm quản trị tiên tiến để nâng cao hiệu quả và chất lượng quản lý.

Đảm bảo tình trạng hoạt động tốt nhất đối với hệ thống máy móc thiết bị của Công ty.

5. Giới thiệu ban lãnh đạo

Hội đồng quản trị

Ông **Hoàng Công Thành** – Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty

Họ và tên	Hoàng Công Thành
Năm sinh	1968
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp – Đại học Xây dựng
Số lượng CP nắm giữ	188,215 cổ phiếu tương đương 3.22% VDL
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none">- 11/1992 - 9/1997 Chuyên viên Phòng Quản lý kỹ thuật, Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh- 10/1997 - 02/2001 Phó trưởng Phòng Quản lý kỹ thuật, Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh- 03/2001 - 4/2002 Quyền trưởng Phòng Quản lý kỹ thuật, Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh- 5/2002 - 8/2003 Trưởng Phòng Quản lý kỹ thuật, Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh- 9/2003 - 7/2004 Học Cao cấp lý luận chính trị

	<ul style="list-style-type: none"> - 8/2004 - 8/2004 Trưởng Phòng Quản lý kỹ thuật, Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh - 9/2004 - 6/2010 Phó Giám đốc Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh - 7/2010 - 6/2012 Phó Giám đốc Công ty Xăng dầu Nghệ An - 7/2012 - 5/2013 Phó Giám đốc Công ty Xăng dầu Hà Tĩnh - 5/2013 – 2/2019: Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty PTS Nghệ Tĩnh - 3/2019 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty PTS Nghệ Tĩnh
--	--

Ông Mạnh Xuân Hùng- Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Giám Đốc

Họ và tên	Mạnh Xuân Hùng
Năm sinh	1972
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Kinh tế
Số lượng CP nắm giữ	51.510 CP tương đương 0,88% VDL
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - 9/1994 - 8/1996 Công tác tại Ủy ban Dân số tỉnh Nghệ An - 9/1996 - 9/2000 Công tác tại Xí nghiệp Vận tải cơ khí thuộc PTS Nghệ Tĩnh - 10/2000 - 01/2004 Phó Trưởng Phòng Tổ chức hành chính - Công ty PTS Nghệ Tĩnh - 02/2004 - 6/2007 Phó Trưởng Phòng Kinh doanh - Công ty PTS Nghệ Tĩnh - 7/2007 - 02/2011 Trưởng Phòng Kinh doanh - Công ty PTS Nghệ Tĩnh - 03/2011 - nay Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty PTS Nghệ Tĩnh.

Ông Đào Ngọc Tiên - Thành viên Hội đồng quản trị - Kế toán trưởng

Họ và tên	Đào Ngọc Tiên
Năm sinh	1982
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Kinh tế

Số lượng CP nắm giữ	68.014 CP tương đương 1,16% VDL
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - 11/2004 - 10/2010 Chuyên viên kế toán tổng hợp, Phòng kế toán Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh - 28/10/2010 – 31/10/2010 Chuyên viên phòng Kế toán tài chính, Công ty PTS Nghệ Tĩnh - 11/2010 - 03/2012 Phó trưởng phòng kế toán tài chính, Công ty PTS Nghệ Tĩnh - 04/2012 – 04/2013 Phó trưởng phòng, Phụ Trách Kế toán tài chính, Công ty PTS Nghệ Tĩnh - 04/2013 – 05/2014 Trưởng phòng Kế toán tài chính, Công ty PTS Nghệ Tĩnh - 06/2014 - nay Kế toán trưởng PTS Nghệ Tĩnh - 03/2018 - nay Thành viên Hội đồng quản trị PTS Nghệ Tĩnh

Ông Hoàng Văn Tuyển - Thành viên Hội đồng quản trị.

Họ và tên	Hoàng Văn Tuyển
Năm sinh	1985
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính Kế toán.
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - 07/2007 – 11/2007 Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán, Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và thiết kế xây dựng Việt Nam (CDC), Bộ Xây Dựng. - 12/2007 – 11/2008 Chuyên Viên phòng tư vấn tài chính doanh nghiệp, Công ty cổ phần chứng khoán EuroCapital (Hà Nội). - 12/2008 – 09/2017 Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam. - 07/2013 – 10/2017 Kiểm soát viên Công ty xăng dầu Cà Mau, Công ty xăng dầu Thanh Hóa. - 07/2013 - nay Kiểm soát viên Tổng công ty Vận tải Thủy Petrolimex (kiêm nhiệm).

	<ul style="list-style-type: none"> - 10/2017 - nay Phó trưởng phòng Phụ trách Tài chính Kế Toán, Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex. - 11/2017 - nay Bí thư chi bộ Tài chính Kế toán Tổng công ty, Ủy viên Ủy Ban kiểm tra Đảng ủy Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex. - 29/01/2018 - nay Ủy viên Ban Chấp hành lâm thời Công đoàn Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex. - 3/2018 - nay Thành viên Hội đồng quản trị PTS Nghệ Tĩnh.
--	---

Ông Võ Anh Tuấn - Thành viên Hội đồng quản trị.

Họ và tên	Võ Anh Tuấn
Năm sinh	1972
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - 12/1994 – 05/1995 Chuyên viên Phòng Kế toán tài chính – PTS Nghệ Tĩnh. - 05/1995 – 11/1995 Nghiệp vụ Cửa hàng xăng dầu Cửa Lò – PTS Nghệ Tĩnh. - 11/1995 – 04/2002 Chuyên viên Phòng Kế toán tài chính – PTS Nghệ Tĩnh. - 05/2002 – 10/2007 Phó trưởng Phòng Kế toán tài chính – PTS Nghệ Tĩnh. - 11/2007 – 10/2011 Trưởng Phòng Kế toán tài chính – PTS Nghệ Tĩnh. - 11/2011 – 10/2013 Kế toán trưởng – Công ty xăng dầu Nghệ An. - 11/2013 - nay Phó Giám đốc – Công ty Xăng dầu Nghệ An. - 3/2018 - nay Thành viên Hội đồng quản trị PTS Nghệ Tĩnh.

Ban kiểm soát

Ông Trần Anh Tuấn - Trưởng Ban Kiểm soát.

Họ và tên	Trần Anh Tuấn
Năm sinh	1981
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế, CNTT
Số CP nắm giữ	10.226 CP tương đương 0,17% VDL
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - 2004 – 3/2016 Chuyên viên phòng Kế toán – tài chính. - 4/2016 – 3/2017 Chuyên viên phòng Kế toán tài chính kiêm thành viên Ban kiểm soát Công ty. - 4/2017 - nay Trưởng ban Kiểm soát công ty.

Ông Trần Thanh Sơn - Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	Trần Thanh Sơn
Năm sinh	1965
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Bách khoa
Số CP nắm giữ	34.973 CP tương đương 0,6% VDL.
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - 1989 - 1995 Chuyên viên kỹ thuật, Công ty nạo vét Biển II. - 1996 - 2007 Chuyên viên Quản lý kỹ thuật, Công ty PTS Nghệ Tĩnh. - 2008 - 2010 Phó Trưởng phòng Quản lý kỹ thuật kiêm thành viên Ban kiểm soát Công ty PTS Nghệ Tĩnh. - 2011 - nay Trưởng phòng Quản lý kỹ thuật kiêm thành viên Ban kiểm soát Công ty PTS Nghệ Tĩnh

Ông Nguyễn Trí Dũng - Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	Nguyễn Trí Dũng
Năm sinh	1980
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán
Số CP nắm giữ	38.761 CP tương đương 0,66% VDL
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - 3/2006 – 10/2012 Chuyên viên phòng Kế toán tài chính, Công ty PTS Nghệ Tĩnh.

	<ul style="list-style-type: none"> - 10/2012 – 04/2014 Giám đốc trung tâm thiết bị chuyên dùng, Công ty PTS Nghệ Tĩnh. - 05/2014 – 06/2016 Phó trưởng phòng kinh doanh, Công ty PTS Nghệ Tĩnh. - 10/2016 - nay Trưởng phòng Tổ chức hành chính, Công ty PTS Nghệ Tĩnh. - 3/2018 - nay Thành viên Ban kiểm soát, Công ty PTS Nghệ Tĩnh.
--	--

Ban giám đốc

Ông Hoàng Công Thành - Giám Đốc

(Sơ yếu lí lịch như trên)

Ông Mạnh Xuân Hùng - Phó Giám Đốc

(Sơ yếu lí lịch như trên)

Ông Trương Hồng Toàn - Phó Giám Đốc

Họ và tên	Trương Hồng Toàn
Năm sinh	1963
Trình độ chuyên môn	Học viện Tài chính kế toán Hà Nội
Số CP nắm giữ	51.510 cổ phần tương đương 0,88% VDL
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - 5/1987 - 7/1992 Chuyên viên phòng TCKT, Công ty Xăng dầu B12 - 8/1992 - 10/1993 Trưởng phòng Kế toán – Kinh doanh, Chi nhánh Xăng dầu Hà Tĩnh, Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh - 11/1993 - 7/1997 Trưởng phòng Kế toán tài vụ - Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh - 8/1997 - 7/1998 Phó trưởng kho xăng dầu Bến Thủy - Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh - 8/1998 - 7/2000 Trưởng phòng Kế toán tài chính – Công ty Vật tư tổng hợp Tây Ninh - 8/2000 - nay Phó Giám đốc Công ty PTS Nghệ Tĩnh

6. Định hướng phát triển

Chủ động về vốn, tích cực tìm kiếm thị trường, phát huy mọi nguồn lực để đầu tư phát triển sản xuất, hạch toán chi phí tiết kiệm, tạo nhiều việc làm cho công nhân lao động, nâng cao thu nhập và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, tham gia thực hiện tốt các chính sách xã hội. Phấn đấu đạt tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước về các chỉ tiêu chủ yếu như sản lượng, doanh thu, lợi nhuận...

Duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định.

Tích cực tìm nguồn vốn với chi phí thấp.

7. Các rủi ro

Rủi ro kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế của nền kinh tế thế giới tiếp tục được dự báo sẽ có sự giảm sút. Bên cạnh đó, Việt Nam dễ bị ảnh hưởng bởi các tác động bên ngoài trong bối cảnh các căng thẳng thương mại và chính trị trên thế giới đang có dấu hiệu leo thang. Đối với thị trường kinh tế trong nước, chỉ số lạm phát CPI tăng ở mức cao nhất trong 7 năm trở lại đây.

Rủi ro tài chính

2019 là một năm có biến động nhiều về lãi suất. Nếu trong 2020, tốc độ tăng trưởng kinh tế tiếp tục tăng, dẫn đến nhu cầu vốn cao có thể dẫn đến sự biến động của lãi suất. Tuy nhiên với việc tác động từ quy định giảm tỉ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn sẽ là không lớn, kèm theo tỷ lệ lạm phát dự báo không có biến động mạnh cũng sẽ hỗ trợ sự ổn định của lãi suất. Tuy nhiên với việc căng thẳng quốc tế giữa Mỹ và Iran có thể đẩy giá dầu, giá vàng, và tỷ giá lên cao.

Rủi ro pháp luật

Là công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh đều chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh Nghiệp, Luật Thuế... và các Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn dưới luật. Ngoài ra Công ty cũng chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và văn bản liên quan. Hiện nay, hệ thống pháp luật Việt Nam đang trong quá

trình sửa đổi và hoàn thiện, việc vận dụng không phù hợp và không kịp thời sẽ tạo ra những rủi ro pháp lý trong hoạt động kinh doanh của Công ty, đặc biệt là những quy định, thủ tục liên quan đến cấp phép đầu tư vào các dự án mà Công ty tham gia. Việc chủ động nghiên cứu, nắm bắt và áp dụng các quy định hiện hành để đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp sẽ giúp công ty hạn chế được những rủi ro này.

Rủi ro đặc thù

Rủi ro đặc thù ngành xăng dầu

Hoạt động vận tải xăng dầu, vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy; mua, bán xăng dầu và các loại sản phẩm hóa dầu, vật tư thiết bị chuyên dùng, hàng tiêu dùng, vật liệu xây dựng, gỗ, hàng lâm đặc sản... là hoạt động mang lại hiệu quả kinh tế cao và có thị trường tiềm năng rất lớn vì nhu cầu về vận tải và nhiên liệu là rất lớn. Với đặc điểm doanh thu kinh doanh xăng dầu chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của Công ty, nên sự biến động giá xăng dầu có ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả hoạt động của Công ty. Ngoài ra, các chính sách quản lý của Nhà nước cho hoạt động này vẫn chưa tạo ra một cơ chế thị trường thật sự minh bạch, do vậy Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) nói chung và Công ty nói riêng vẫn bị phụ thuộc vào các chính sách của cơ quan quản lý Nhà nước.

Rủi ro về công nghệ

Nhu cầu về nhiên vật liệu ngày càng tăng, về mặt quản lý về độ an toàn vận chuyển và lưu trữ cũng được thắt chặt. Trước tình hình như vậy, ngành Xăng dầu cũng cần có giải pháp về các yếu tố chất lượng dịch vụ, đầu tư công nghệ, cơ sở vật chất kỹ thuật để đáp ứng được nhu cầu của thị trường.

Rủi ro lãi suất: Do đặc thù kinh doanh xăng dầu giá trị hợp đồng lớn, thường xuyên phát sinh nhu cầu tín dụng ngắn hạn, vì thế biến động về lãi suất ảnh hưởng lớn đến hiệu quả của công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

1. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2019.

Kết quả hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	KH 2019	TH 2019	% Tăng trưởng
Doanh thu thuần	1.189.163	1.264.174	6,3%
Lợi nhuận trước thuế	8.913	9.250	3,8%
Lợi nhuận sau thuế	7.130	7.264	1,9%

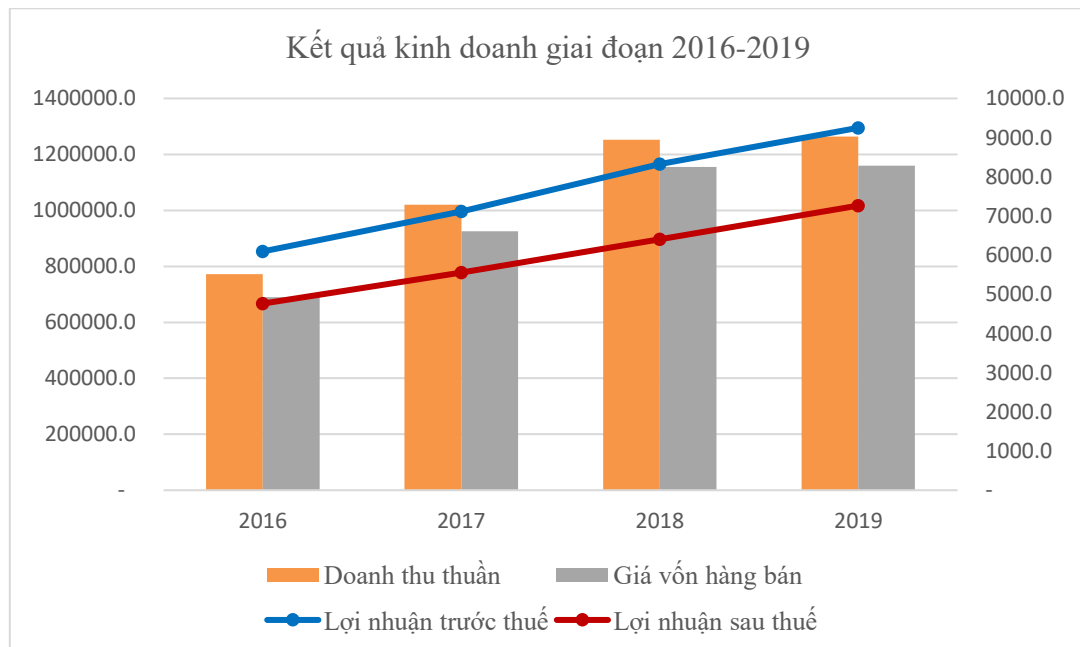
(Bảng 2 1: kết quả hoạt động kinh doanh so với kế hoạch)

Năm 2019, với những nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên và ban lãnh đạo, Công ty đã hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đặt ra năm 2019. Tổng doanh thu đạt 1.264 tỉ đồng, vượt 6,3% so với kế hoạch. Trong đó lợi nhuận đạt 9,25 tỉ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 7,26 tỉ đồng.

Chỉ tiêu	2016	2017	2018	2019	CAGR
Doanh thu thuần	772.605	1.019.703	1.252.560	1.264.174	13,10%
Giá vốn hàng bán	689.872	925.167	1.154.841	1.159.212	13,85%
Lợi nhuận trước thuế	6.095	7.112	8.324	9.250	10,99%
Lợi nhuận sau thuế	4.764	5.556	6.407	7.264	11,12%

(Bảng 2 2: Tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trong giai đoạn 2016-2019)

Trong giai đoạn 4 năm trở lại đây, doanh thu các năm liên tục có sự tăng trưởng với mức tỷ lệ tăng trưởng kép hàng năm đạt 13,1% mỗi năm. 2019 cũng là năm đánh dấu mức doanh thu và lợi nhuận cao nhất trong các năm trở lại đây, với mức tăng trưởng kép hàng năm lợi nhuận trước thuế và sau thuế đạt lần lượt là 10,99% và 11,12%.



Cơ cấu doanh thu lợi nhuận

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		% Chênh lệch
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Doanh thu bán xăng dầu chính	1.100.770	85%	1.101.142	84%	0,0%
Doanh thu bán dầu mỡ nhờn	6.573	1%	5.870	0%	-10,7%
Doanh thu bán gas và phụ kiện	16.872	1%	15.376	1%	-8,9%
Doanh thu bán vật tư, cột bơm	88	0%	296	0%	236,4%
Doanh thu dịch vụ vận tải đường bộ	103.637	8%	114.481	9%	10,5%
Doanh thu dịch vụ cơ khí, sửa chữa	1.354	0%	448	0%	-66,9%
Doanh thu Trung tâm Đào tạo và sát hạch lái xe	23.355	2%	26.561	2%	13,7%
Doanh thu nội bộ	38.918	3%	41.077	3%	5,5%
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.291.477	100%	1.305.250	100%	1,1%

(Bảng 2 3: Cơ cấu doanh thu của Công ty năm 2018,2019)

(Đvt: Triệu đồng)

Năm 2019, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp phần lớn vẫn đến từ nguồn doanh thu bán xăng dầu. Nguồn doanh thu này trong năm 2019 đạt mức 1.101 tỷ đồng, chiếm 84% tổng doanh thu và tăng 1,1 tỷ đồng so với năm 2018. Bên cạnh đó, các doanh thu về vật tư cột bơm, cũng như các dịch vụ vận tải đường bộ, Trung tâm đào tạo lái xe cũng có sự gia tăng, đặc biệt là doanh thu bán vật tư cột bơm trong năm vừa qua đã tăng 2,36 lần so với năm 2018.

Cơ cấu giá vốn hàng bán

(Đvt: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		% Chênh lệch
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Giá vốn bán xăng dầu chính	1.030.605	89%	1.027.290	89%	-0,3%

Giá vốn bán dầu mỡ nhờn	5.465	0%	4.904	0%	-10,3%
Giá vốn bán gas và phụ kiện	13.991	1%	12.533	1%	-10,4%
Giá vốn bán vật tư, cột bơm	87	0%	287	0%	229,9%
Giá vốn dịch vụ vận tải đường bộ	86.718	8%	95.754	8%	10,4%
Giá vốn dịch vụ cơ khí, sửa chữa	1.293	0%	429	0%	-66,8%
Giá vốn Trung tâm Đào tạo và sát hạch lái xe	16.681	1%	18.014	2%	8,0%
Giá vốn nội bộ	38.918	3%	41.076	4%	5,5%
Loại trừ giá vốn nội bộ	(38.918)	-3%	(41.076)	-4%	5,5%
Tổng giá vốn hàng bán	1.154.841	100%	1.159.212	100%	0,4%

(Bảng 2 4: Cơ cấu giá vốn hàng bán của Công ty năm 2018, 2019)

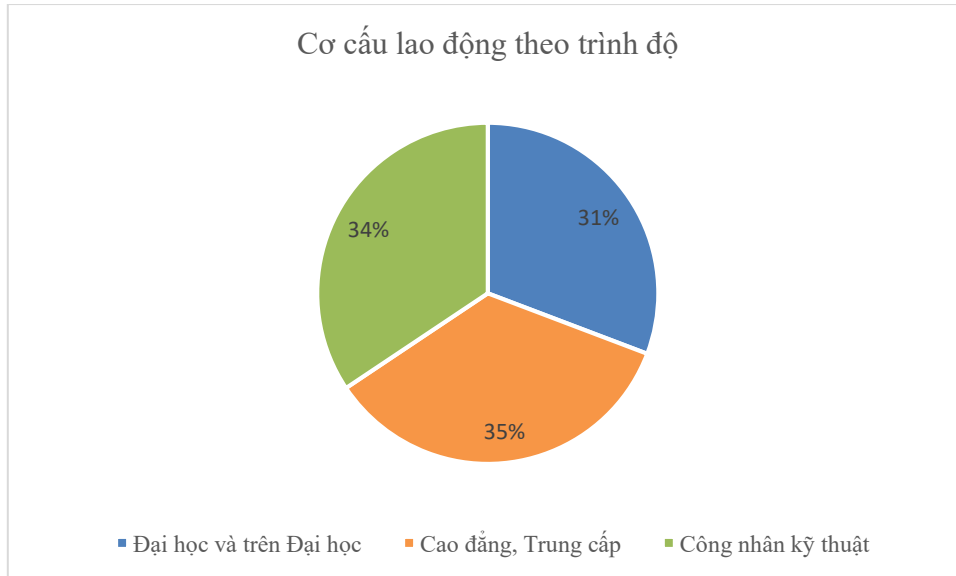
Năm 2019, với sự biến động theo xu hướng sụt giảm của giá dầu thô thế giới giúp cho giá vốn bán xăng dầu chính của doanh nghiệp thấp hơn so với năm 2018. Điều này là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp tăng hơn so với năm 2018 khi đây là chỉ tiêu chiếm tỉ trọng lớn nhất trong tổng chi phí nói chung cũng như trong giá vốn hàng bán nói riêng. Chỉ tiêu này giảm 0,3% trong khi doanh thu bán hàng tăng 1,1 tỉ đồng. Cùng với đó, sự biến động của nguyên vật liệu đầu vào cũng khiến cho giá vốn của các dịch vụ cung cấp dầu mỡ nhờn, gas và phụ kiện giảm ở mức sấp xỉ 10%.

2. Tổ chức và nhân sự.

Cơ cấu nhân sự

Tiêu chí	Năm 2019	Năm 2020
Số lượng nhân viên	414	416
Cơ cấu theo trình độ lao động		
Đại học và trên Đại học	127	128
Cao đẳng, Trung cấp	145	145
Công nhân kỹ thuật	142	143

(Bảng 2 5: Cơ cấu tổ chức nhân sự của Công ty năm 2018, 2019)



Chính sách nhân sự

Chính sách tuyển dụng:

Thu hút và duy trì nguồn nhân lực chất lượng cao, mọi thông tin tuyển dụng đều được truyền tải đến mọi ứng viên thích hợp cho vị trí tuyển dụng. Mục đích thu hút những ứng viên mới có tiềm năng cũng đang là mục đích nhìn nhận sự phát triển của toàn bộ nhân viên Công ty.

Chính sách thu hút nhân tài: Chính sách đãi ngộ nhân viên ở mỗi cấp độ khác nhau phải đáp ứng được những yêu cầu của Công ty, đáp ứng nhu cầu của nhân viên, tạo mức cạnh tranh trong thị trường lao động, nhưng vẫn phải dựa trên cơ sở và điều kiện thực tế của Công ty, mang lại công bằng trong những cơ hội nghề nghiệp và cơ hội thăng tiến, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật lao động Việt Nam hiện hành.

Chính sách lương:

Đảm bảo công việc đầy đủ cho người lao động, đảm bảo thu nhập phù hợp với khả năng cống hiến và thị trường; nếu mức thu nhập bình quân năm 2005 là 1,4 triệu đồng/người/tháng thì năm 2018 đã đạt 8,6 triệu đồng/người/tháng. Nâng bậc lương đối với cán bộ gián tiếp đúng thời hạn, ngạch bậc và kịp thời. Xét và tổ chức thi nâng bậc đối với công nhân các cấp bậc cán bộ công nhân viên hàng năm theo đúng quy định.

Chính sách đào tạo:

Tất cả những ứng viên khi được lựa chọn là thành viên của Công ty sẽ được hưởng những cơ hội học tập, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn. Công ty hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để người lao động phát huy khả năng trong học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ. Công tác đào tạo của Công ty sẽ tuân thủ theo mục tiêu của từng bộ phận và dựa vào nguồn lực hiện có và cả mục tiêu nghề nghiệp của nhân viên.

3. Tình hình đầu tư và thực hiện dự án

Trong năm 2019 tổng giá trị đầu tư của Công ty là: 28.120 triệu đồng.

- Công ty đã xây dựng xong và đưa vào hoạt động CHXD số 110 tại đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh với giá trị đầu tư năm 2019 là 5.697 triệu đồng.
- Đầu tư cửa hàng xăng dầu số 150 (Đường N5 QL7C) tại xã Hiến Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, tổng giá trị đầu tư 7.771 triệu đồng, đã hoàn thành và đưa vào sử dụng tháng 2 năm 2020.
- Thực hiện đầu tư mua 06 xe sitec với giá trị đầu tư là 7.091 triệu đồng.
- Đang làm thủ tục đầu tư xây dựng các CHXD gồm: Hưng Đông mới tại đường 72m xã Hưng Đông thành phố Vinh; CHXD Thạch Sơn tại huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh, CHXD Nam Phúc tại huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.
- Đang làm thủ tục xin mở rộng bãi tập xe tại xã Hưng Đông, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
- Đang làm thủ tục xin mở rộng CHXD số 146 tại đường tránh thành phố Vinh, xã Nghi Hoa, Nghi Lộc, Nghệ An.
- Đang phối hợp với PA để làm thủ tục xin đầu tư xây dựng kho nhiên liệu bay Jet A1 tại khu đất phía sau văn phòng Công ty.

4. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	2018	2019	Tăng trưởng
Kết quả hoạt động kinh doanh			
Doanh thu thuần	1.252.560	1.264.174	0,9%
Lợi nhuận gộp	97.718	104.961	7,4%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	8.222	8.779	6,8%
Lợi nhuận khác	102	471	361,8%

EBIT	17.827	19.673	10,4%
Lợi nhuận trước thuế	8.324	9.250	11,1%
Lợi nhuận sau thuế	6.407	7.264	13,4%
Bảng cân đối kế toán			
Tài sản	247.125	253.999	2,8%
Nợ phải trả	191.702	177.289	-7,5%
Vốn chủ sở hữu	55.423	76.710	38,4%
Chỉ tiêu khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán ngắn hạn	0,40	0,44	11,8%
Khả năng thanh toán nhanh	0,33	0,30	-8,8%
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ / Tổng tài sản	0,78	0,70	-10,0%
Hệ số Nợ / VCSH	3,46	2,31	-33,2%
Chỉ tiêu về hiệu suất hoạt động			
Vòng quay phải thu khách hàng	33,32	33,71	1,2%
Vòng quay phải trả nhà cung cấp	69,24	41,88	-39,5%
Chỉ tiêu khả năng sinh lời			
Hệ số LNST / Doanh thu thuần (ROS)	0,51%	0,57%	12,33%
Hệ số LNST / VCSH (ROE)	12,23%	10,99%	-10,11%
Hệ số LNST / Tổng tài sản (ROA)	2,94%	2,90%	-1,42%
Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân	3.580.237	4.982.548	39,2%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	1789	1458	-18,5%
Hệ số LN từ hoạt động KD / DTT	0,66%	0,69%	5,79%

(Bảng 2 6: Tình hình tài chính của Công ty)

Kết quả hoạt động kinh doanh

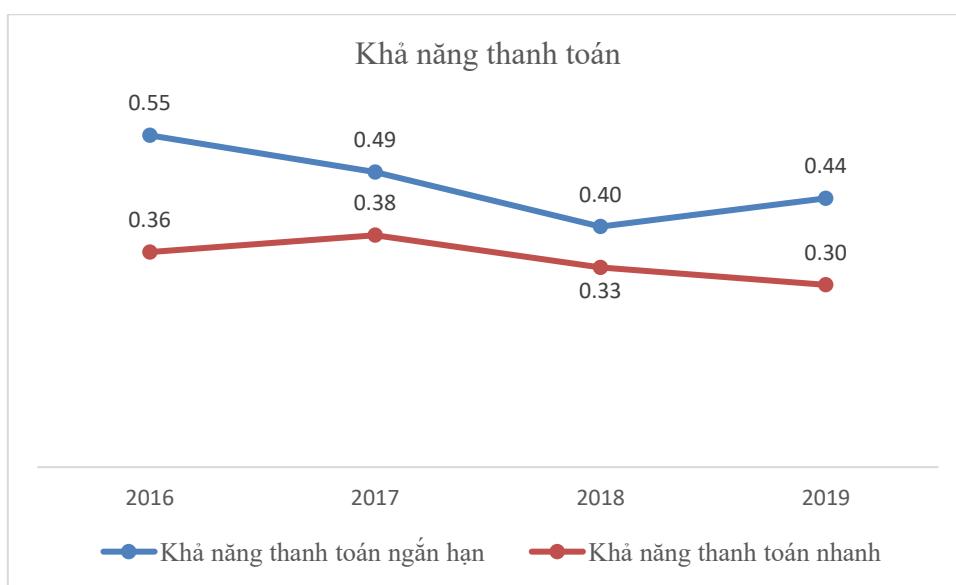
Trong năm 2019, tình hình kinh doanh của Công ty vẫn giữ ở mức ổn định và tăng trưởng 1% so với năm 2018. Nền kinh tế thế giới đang có những dấu hiệu không mấy khả quan, gây ảnh hưởng trực tiếp đến giá dầu thế giới, tuy nhiên doanh nghiệp vẫn đang giữ được cho mình mức tăng trưởng ổn định, với mức lợi nhuận sau thuế tăng 13,4% so với năm 2018, đạt 7,26 tỷ đồng. Nguồn lợi nhuận này phần lớn đến từ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, chiếm 95% nguồn lợi nhuận thuần của doanh nghiệp.

Tình hình nguồn vốn

Trong năm 2019, doanh nghiệp tiếp tục phát hành cổ phiếu, nâng tổng số vốn điều lệ lên mức 58,476 tỉ đồng. Cùng với đó, giảm các khoản nợ xuống từ 191,7 tỉ đồng xuống chỉ còn 177,3 tỉ đồng, tương đương 7,5%. Điều này cho thấy, bên cạnh việc mở rộng quy mô, Công ty cũng đang có xu hướng tăng khả năng tự chủ về tài chính.

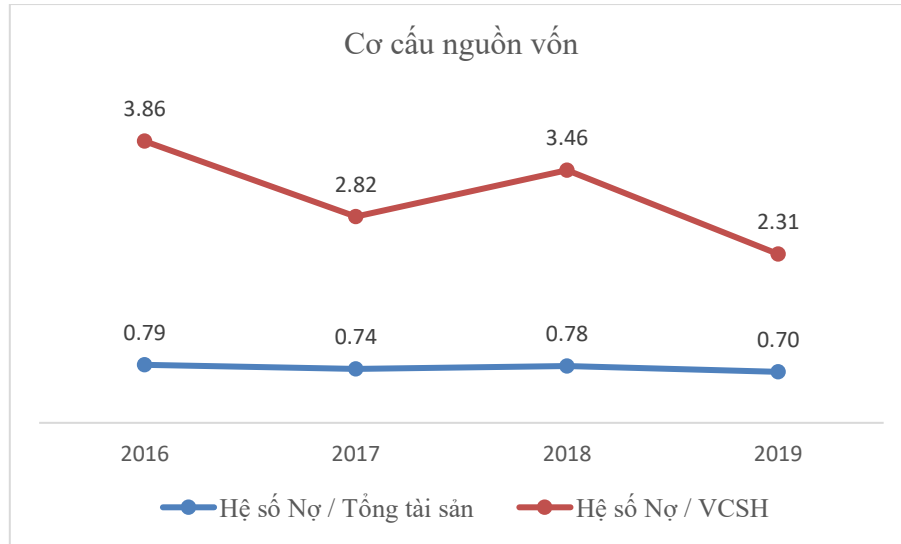
Khả năng thanh toán

Với việc tăng tài sản ngắn hạn, cụ thể ở đây là tăng dự trữ hàng tồn kho, đồng thời giảm các khoản nợ phải trả ngắn hạn đã giúp cho khả năng thanh toán ngắn hạn của công ty tăng lên 0,04 lần tương đương 11,8% so với năm 2019. Khả năng thanh toán nhanh giảm do sự giảm từ chỉ tiêu tiền mặt, tuy nhiên nó không gây ảnh hưởng nhiều đến khả năng chi trả nợ của công ty.



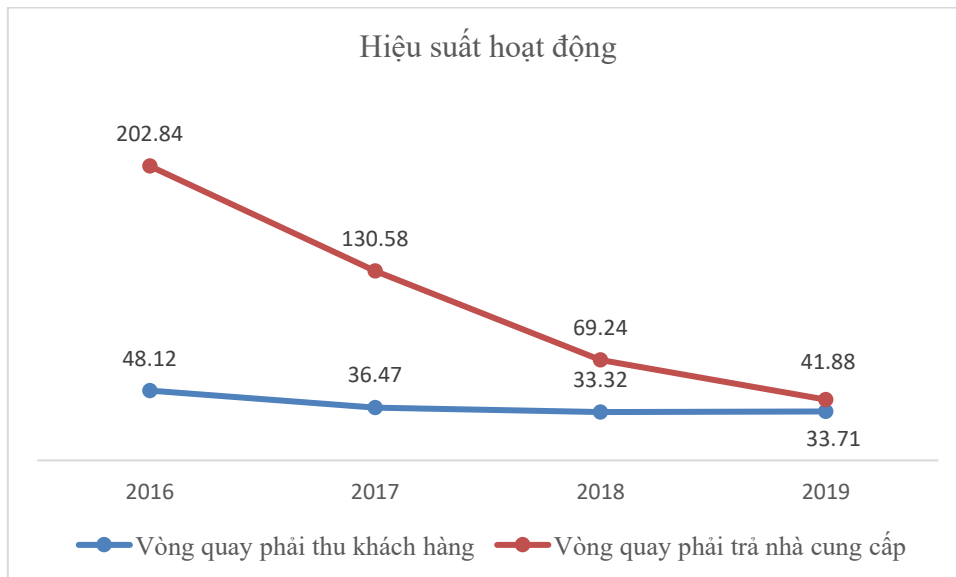
Cơ cấu nguồn vốn

Với việc tăng vốn điều lệ, đồng thời giảm các khoản nợ phải trả trong năm 2019 xuống chỉ còn 177,3 tỉ đồng, Hệ số nợ trên tổng tài sản giảm 10% so với năm 2018, từ 0,78 xuống chỉ còn 0,70. Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu giảm từ 3,46 xuống chỉ còn 2,31, tương đương giảm 33,2%. Điều này sẽ giúp Công ty giảm bớt gánh nặng về tài chính trong các năm tiếp theo.



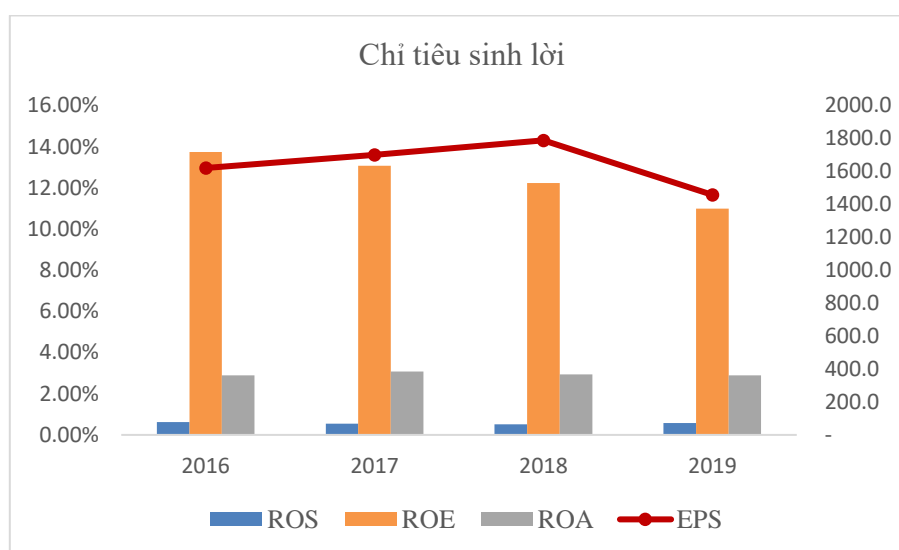
Hiệu suất hoạt động

Năm 2019, Công ty tiếp tục đạt hiệu suất hoạt động tốt, vòng quay phải thu khách hàng của doanh nghiệp vẫn giữ ở mức ổn định, tăng nhẹ so với năm 2018 từ 33,32 lên 33,71 vòng. Trong khi đó, chỉ tiêu vòng quay phải trả nhà cung cấp tiếp tục giảm, cho thấy doanh nghiệp khả năng chiếm dụng vốn của Công ty từ phía nhà cung cấp ngày càng được cải thiện. Qua đó cũng phản ánh uy tín của doanh nghiệp trên thị trường.



Khả năng sinh lời:

Mặc dù lợi nhuận Công ty đạt được trong năm 2019 tăng cao hơn so với năm 2018, tuy nhiên các chỉ tiêu sinh lời năm 2019 vẫn có sự giảm nhẹ. Nguyên nhân đến từ việc trong năm 2019, Công ty phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ phục vụ cho mục đích mở rộng hoạt động kinh doanh trong các năm tới. Điều này dẫn đến việc quy mô tổng tài sản và quy mô vốn chủ tăng, tốc độ tăng lớn hơn tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận sau thuế. Cùng với đó EPS cũng giảm do số lượng cổ phiếu lưu hành tăng sau hoạt động phát hành thêm cổ phiếu. Tuy nhiên, chỉ tiêu ROS tăng từ 0,51% lên 0,57%, tương đương 12,33%, chứng tỏ doanh nghiệp vẫn đang hoạt động kinh doanh tốt, tốc độ tăng trưởng lợi nhuận sau thuế cao hơn so với tốc độ tăng trưởng doanh thu.



5. Cổ đông và thay đổi vốn chủ sở hữu

Cổ phần Vốn điều lệ: 58.476.850.000 đồng

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/ cổ phiếu

Tổng số cổ phần: 5.847.685 cổ phần

Số cổ phiếu đang lưu hành: 5.847.685 cổ phiếu

Trong đó: - Tự do chuyển nhượng: 5.701.056

- Hạn chế chuyển nhượng: 146.629

Số cổ phiếu quỹ: 0

Cơ cấu cổ đông

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
1	Cổ đông lớn	2.982.352	51%
2	Cổ đông nhỏ	2.865.333	49%
3	Cổ phiếu quỹ	-	0%
	Tổng	5.847.685	100%
1	Cổ đông trong nước	2.865.333	100%
	- Cá nhân trong nước	2.982.352	49%
	- Tổ chức trong nước		51%
2	Cổ đông nước ngoài	0	
	- Cá nhân trong nước	0	
	- Tổ chức trong nước		
	Tổng	5.847.685	100%
1	Cổ đông nhà nước	2.982.352	51%
2	Cổ đông khác	2.865.333	49%
	Tổng	5.847.685	100%

(Bảng 2 7: Cơ cấu cổ đông của Công ty)

Danh sách cổ đông lớn

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
1	Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex	2.982.352	51%

(Bảng 2 8: Danh sách cổ đông lớn)

Lịch sử tăng vốn điều lệ:

Năm	Vốn điều lệ (đồng)	Nội dung tăng vốn
2004	7.500.000	Tăng vốn điều lệ lên 7,5 tỷ đồng
2010	11.500.000.000	Tăng vốn điều lệ lên 11,5 tỷ đồng
2017	34.500.000.000	Tăng vốn điều lệ lên 34,5 tỷ đồng
2018	38.984.570.000	Tăng vốn điều lệ lên 38,9 tỷ đồng
2019	58.476.850.000	Tăng vốn điều lệ lên 58,4 tỷ đồng

(Bảng 2 9: Lịch sử tăng vốn điều lệ của Công ty)

III. BÁO CÁO BAN ĐIỀU HÀNH

1. Tổng quan về môi trường kinh doanh

Năm 2019 nền kinh tế trong nước tương đối ổn định, tốc độ tăng trưởng kinh tế cả nước đạt 7,02%. Trong khi đó tốc độ tăng trưởng kinh tế của các tỉnh Nghệ An đạt 8,64%, Hà Tĩnh đạt 10,99%, Thanh Hóa đạt 13,21%.

Việc điều hành giá xăng dầu của Chính phủ đã bám sát với thế giới, vận hành theo Nghị định 83/2014/NĐ - CP, do đó cơ chế lãi gộp linh hoạt và lãi gộp duy trì khá ổn định.

Tuy nhiên, thị trường xăng dầu nội địa cạnh tranh ngày càng quyết liệt, đặc biệt thị trường ở vùng đầu nguồn, số lượng cửa hàng bán lẻ trên địa bàn nhiều đã chia sẻ thị phần. Việc cạnh tranh không bình đẳng giữa các đơn vị kinh doanh cùng ngành hàng là nguồn xăng dầu không rõ nguồn gốc vẫn tràn lan trên thị trường với mức chiết khấu cao. Trong năm 2019, Tập đoàn Thiên Minh Đức (DKC) đã đưa Tổng kho xăng dầu đi vào hoạt động và không ngừng đẩy nhanh việc mở rộng mạng lưới bán hàng trong nước và tái xuất sang Lào, điều này ảnh hưởng lớn đến thị phần Petrolimex trên địa bàn.

2. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong bối cảnh đó, với sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Tổng Công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex (PTC), HĐQT, ban Giám đốc Công ty và sự kết hợp sức mạnh trong hệ thống, Công ty vẫn đạt được một số kết quả nhất định.

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	KH 2019	Thực hiện		Tỷ lệ TH %	
				2018	2019	2018	
						so với	
						2018	KH 2019
I	Sản lượng thực hiện						
I.1	Xăng dầu	m³	64.970	69.161	71.032	103	109
	Bán lẻ	m ³	45.010	42.867	49.312	115	110
	Bán buôn	m ³	18.172	24.559	19.865	81	109
	Bán lẻ	m ³	45.010	42.867	49.312	115	110
	Nội dụng	m ³	1.788	1.735	1.855	107	104

I.2	Dầu mỡ nhờn	Lit	147.000	140.746	134.726	96	92
I.3	Gas	Kg	754.000	704.566	664.561	94	88
I.4	Vận tải	m³.km	65.860.335	60.828.997	67.594.147	111	103
	Vận tải Lào	m ³ .km	24.386.929	25.204.914	21.690.350	86	89
	Vận tải Nội địa	m ³ .km	41.473.604	35.624.051	41.222.900	116	99
I.5	Đào tạo lái xe	Học viên	8.439	10.485	11.459	109	136
	Học viên hạng A1	Học viên	5.500	7.264	8.418	116	153
	Học viên hạng B	Học viên	2.637	2.872	2.697	94	102
	Học viên hạng C	Học viên	302	349	344	99	114

(Bảng 3. 1: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh)

Lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, dầu mỡ nhờn, gas:

- Tổng sản lượng xăng dầu năm 2019 đạt: 71.032m³, đạt 109% kế hoạch, tăng 3% so với cùng kỳ, trong đó:
 - + Bán lẻ: 49.312 m³, đạt 110% kế hoạch, tăng 15% so với cùng kỳ
 - + Bán buôn: 19.865 m³, đạt 109% kế hoạch, giảm 19% so với cùng kỳ
 - + Nội bộ: 1.855 m³, đạt 104% kế hoạch, tăng 7% so với cùng kỳ.

Sản lượng bán lẻ có sự tăng trưởng 15% so với cùng kỳ, đạt 110% so với kế hoạch là do trong năm 2019 Công ty đã ban hành nhiều chính sách, cơ chế kinh doanh mới, linh hoạt hơn cùng với sự nỗ lực của các CHXD trực thuộc, để tạo điều kiện cho việc phát triển khách hàng và gia tăng sản lượng. Đặc biệt là các chính sách nâng cao chất lượng dịch vụ tại các CHXD tuyến đường 1A, đã thu hút được nhiều khách hàng tiêu thụ xăng dầu với số lượng lớn.

Bên cạnh đó, việc công ty đưa thêm các cửa hàng mới vào hoạt động đã góp phần gia tăng 11% sản lượng bán lẻ so với cùng kỳ. Sản lượng bán buôn năm 2019 giảm 19% so

với cùng kỳ, là do trong năm Công ty chủ động cắt giảm nhiều khách hàng công nghiệp có công nợ dây dưa, khả năng thanh toán kém. Đồng thời công tác bán buôn cũng gặp phải sự cạnh tranh rất lớn từ những thương nhân phân phối khác.

- Tổng sản lượng dầu mỡ nhờn: 134.726 lít, đạt 92% kế hoạch, giảm 4% so với cùng kỳ:
Sản lượng dầu nhờn có sự giảm sút lớn, chủ yếu do gặp phải sự cạnh tranh lớn từ nhiều hãng dầu. Các cửa hàng xăng dầu chưa chú trọng nhiều đến việc mở rộng thị trường dầu nhờn. Trong khi cơ chế thị trường và giá bán các mặt hàng dầu nhờn của Petrolimex luôn cao hơn các hãng khác nên việc lôi kéo khách hàng gặp nhiều khó khăn.
- Sản lượng gas đạt: 664.561 kg, đạt 88% kế hoạch, giảm 6% so với cùng kỳ.
Trong thời gian vừa qua do gặp phải sự cạnh tranh lớn từ nhiều hãng gas giá rẻ trên địa bàn nên việc mở rộng mạng lưới phát triển về các vùng huyện cũng như phát triển bán lẻ gas dân dụng khó khăn. Mặt khác trong giai đoạn vừa qua, để đảm bảo an toàn tài chính, Công ty cũng đã cắt giảm nhiều khách hàng công nợ, nợ chậm trả dẫn đến sản lượng giảm.

Lĩnh vực vận tải xăng dầu:

- Tổng sản lượng PTS Nghệ Tĩnh vận chuyển: 62.913.250 m³.km, đạt 96% kế hoạch, tăng 3% so với cùng kỳ, trong đó:
 - + Vận tải Lào: 21.690.350 m³km, đạt 89% kế hoạch, giảm 14% so với cùng kỳ.
 - + Vận tải nội địa: 41.222.900 m³km, đạt 99% kế hoạch, tăng 16% so với cùng kỳ.
- Đối với vận tải Lào:
 - + Sản lượng vận tải cho PLL: 13.654.632 m³km, đạt 97% kế hoạch, giảm 12% so với cùng kỳ, do Công ty mất thị phần vận chuyển ở một số địa bàn như: Khamuon, Packsan, Savanakhech (những địa bàn này khách hàng tự đầu tư phương tiện vận chuyển hoặc thuê phương tiện địa phương để vận chuyển).
 - + Trong khi đó sản lượng tại địa bàn như Laksao giảm 66% và đặc biệt tại thị trường Vientiane là thị trường mà Công ty thường xuyên vận chuyển cũng giảm mạnh tới 28% so với cùng kỳ. Ngoài ra tình hình kinh doanh của PLL còn gặp nhiều khó khăn, lượng công nợ của khách hàng còn lớn, thường xuyên chậm trả cước cho các đơn vị vận tải, đối với PTS Nghệ Tĩnh dư nợ thường xuyên từ 19 - 23 tỷ đồng.

+ Sản lượng vận tải cho Chi nhánh Xăng dầu Xiengkhuang thuộc Tổng Công ty Xăng dầu Lào: 5.504.454 m³km, đạt 71% kế hoạch, giảm 27% so với cùng kỳ do chịu sự cạnh tranh của nhiều đơn vị trên địa bàn, đặc biệt là đơn vị Chi nhánh Xiengkhuang thuộc PLL (vận chuyển cho Chi nhánh tăng 57% so với cùng kỳ, vượt 75% kế hoạch).

+ Sản lượng vận tải cho Công ty Quân Đội Lào: 2.495.264 m³km, đạt 99% so với kế hoạch, tăng 25% so với cùng kỳ.

- Đối với vận tải nội địa:

+ Kể từ tháng 6/2018, theo chỉ đạo của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam và PTC, thị trường Thanh Hóa bao gồm các CHXD trực thuộc Công ty Xăng dầu Thanh Hoá (PLX Thanh Hóa) và các đại lý, khách hàng bán buôn trực thuộc do PTS Nghệ Tĩnh chỉ định thầu vận tải nên trong năm 2019, sản lượng vận chuyển địa bàn Thanh Hóa tăng 56% m³ và 44% m³km so với cùng kỳ.

+ Sản lượng vận chuyển cho Công ty Xăng dầu Nghệ An (PLX Nghệ An) đạt 98% kế hoạch, tăng 3% so với cùng kỳ.

+ Sản lượng vận chuyển cho Công ty Xăng dầu Hà Tĩnh (PLX Hà Tĩnh) đạt 97% kế hoạch, tăng 2% so với cùng kỳ.

+ Sản lượng vận chuyển cho PTS Nghệ Tĩnh đạt 98% kế hoạch, tăng 3% so với cùng kỳ do Công ty mở rộng mảng lưới bán lẻ.

+ Công ty xăng dầu Quảng Bình (PLX Quảng Bình): đạt 37% kế hoạch, giảm 76% so với cùng kỳ.

+ Sản lượng vận chuyển nhiên liệu Jet A-1 cho Công ty CP nhiên liệu bay Petrolimex (PA) vượt 16% m³ và 20% m³km kế hoạch, tăng 26% m³ và 29% m³km so với cùng kỳ. Cùng kỳ năm trước chỉ có 02 xe tham gia vận chuyển, từ tháng 08/2019 Công ty được bổ sung thêm 01 xe vận chuyển, đây là sự phát triển nội lực đáng khích lệ của Công ty.

- Sản lượng vận chuyển thuê ngoài đạt 4.680.897 m³km, chiếm 5% tổng sản lượng m³km luân chuyển nội địa của Công ty.

Lĩnh vực đào tạo và sát hạch lái xe.

Hạng A1 8.418 học viên, đạt 153% so với kế hoạch và tăng 16% so với cùng kỳ; hạng B1 538 học viên, đạt 131% so với kế hoạch và tăng 49% so với cùng kỳ; hạng B2 2.159 học viên, đạt 97% so với kế hoạch và giảm 14% so với cùng kỳ; hạng C 344 học viên đạt 114% so với kế hoạch và giảm 1% so với cùng kỳ.

Trong năm vừa qua việc thu hút tuyển học viên thực tế vượt lưu lượng do Trung tâm đã được sát hạch tại chỗ.

3. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	2018		2019	
	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)
Tài sản ngắn hạn	65.602	26,55%	70.831	27,89%
Tài sản dài hạn	181.524	73,45%	183.168	72,11%
Tổng tài sản	247.125	100,00%	253.999	100,00%

(Bảng 3. 2: Biến động cơ cấu tài sản của Công ty)

Trong năm 2019, công ty có sự mở rộng quy mô tài sản từ 247 tỉ đồng lên 254 tỉ đồng. Tuy nhiên không có sự thay đổi lớn về tỉ trọng, phần nguồn vốn tăng thêm tài trợ cho cả phần tài sản ngắn hạn và dài hạn. Cụ thể là tích trữ hàng tồn kho trong chỉ tiêu tài sản ngắn hạn

Chỉ tiêu	2018		2019	
	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)
Nợ phải trả	191.702	69,80%	177.289	69,80%
Vốn chủ sở hữu	55.423	30,20%	76.710	30,20%
Tổng nguồn vốn	247.125	100,00%	253.999	100,00%

(Bảng 3. 3: Biến động trong cơ cấu nguồn vốn của Công ty)

Năm 2019, doanh nghiệp chuyển dịch cơ cấu nguồn vốn sang sử dụng vốn chủ sở hữu làm nguồn tài trợ cho tài sản. Quyết định này giúp cho công ty giảm bớt gánh nặng tài chính trong dài hạn, và giảm các chỉ tiêu hệ số nợ.

4. Các chỉ tiêu kế hoạch 2020

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	KH 2020	% KH 2020
				so với TH 2019
1	Sản lượng thực hiện			
-	Xăng dầu	m ³	66.876	94
+	Bán lẻ	m ³	50.033	101
+	Bán buôn, đại lý	m ³	15.020	76
+	Nội dụng	m ³	1.823	98
-	Dầu mỡ nhờn	m ³	127.393	80
-	Gas	Tấn	665	100
-	Vận tải	m ³ .km	65.960.750	98
-	Đào tạo lái xe	Học viên	9.375	82
+	Học viên A1	Học viên	6.000	71
+	Học viên B	Học viên	3.065	114
+	Học Viên C	Học viên	310	90
2	Doanh thu hợp nhất	Tr.đồng	1.243.464	95
3	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tr.đồng	6.505	70
4	Tỷ lệ chia cổ tức	%	8	80
5	Tổng giá trị đầu tư	Tr.đồng	39.827	142

Một số giải pháp chủ yếu

- Tổ chức quyết liệt công tác kinh doanh Gas, dầu mỡ nhờn, bảo hiểm, phấn đấu gia tăng sản lượng bán ra. Chú trọng các hình thức chăm sóc khách hàng, đặc biệt là các khách hàng truyền thống.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ công tác vận tải, các cửa hàng bán lẻ nhằm nâng cao chất lượng vận tải, chi phối thị trường vận tải cũng như nâng cao chất lượng phục vụ tại các cửa hàng bán lẻ.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị cơ sở, nâng cao chất lượng công tác quản lý các đơn vị, quản lý dòng tiền. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về tài chính, bảo toàn tốt và phát triển vốn, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Nắm bắt tốt thông tin thị trường, kịp thời đưa ra các chính sách kinh doanh phù hợp với từng thời điểm.
- Đảm bảo an toàn tuyệt đối mọi mặt trong SXKD, tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra giám sát việc chấp hành quy định về phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, an ninh, an toàn tại các cửa hàng xăng dầu.
- Tiếp tục thực hiện tốt việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm và luân chuyển cán bộ, nhằm phát huy sở trường, năng lực của mỗi người, tạo nguồn cán bộ có trình độ đáp ứng yêu cầu phát triển của Doanh nghiệp.
- Xây dựng lại phương án khoán tại các bộ phận nhằm kích thích người lao động gia tăng sản lượng, tăng năng suất lao động so với mặt bằng chung của Tập đoàn.
- Khảo sát lại các cung đường hiện tại và các cung đường mới để xây dựng lại định mức kinh tế kỹ thuật về nhiên liệu và xăm lốp ô tô.
- Khai thác năng lực vận tải một cách tối đa, chỉ thực hiện hợp đồng thuê ngoài khi nhu cầu vận tải thực sự cần thiết.
- Xây dựng các chương trình đào tạo về chuyên môn cũng như nhận thức cho công nhân lái xe và công nhân bán hàng trong điều kiện kinh doanh đòi hỏi tính chuyên nghiệp cao và phát triển thương hiệu cho Công ty.

IV. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá chung về nền kinh tế

Năm 2019, tình hình kinh tế trong nước nói chung và điều kiện kinh doanh xăng dầu nói riêng có nhiều thuận lợi và khó khăn đan xen, căn cứ Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt các mục tiêu, định hướng, tạo điều kiện để Ban Điều hành triển khai các giải pháp để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

2. Kết quả hoạt động quản trị

Với việc kiên trì những mục tiêu và giải pháp đề ra từ đầu năm, thực hiện điều hành hoạt động SXKD một cách linh hoạt, thích ứng kịp thời với điều kiện thị trường, Công ty PTS Nghệ Tĩnh đã đạt được những kết quả tương đối khả quan, đặc biệt là hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận, cổ tức năm 2019 mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua bằng Nghị quyết ngày 12/4/2019.

3. Đánh giá hoạt động Hội đồng quản trị

Phân phối lợi nhuận năm 2019: Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2019, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện phân phối lợi nhuận theo đúng nội dung của Nghị quyết đại hội;

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 26/12/2018, được sự chấp thuận của UBCKNN, HĐQT Công ty đã hoàn tất công tác nâng vốn Điều lệ, cụ thể như sau:

+ Phát hành thành công 1.949.228 cổ phiếu (tương ứng 19.492.280.000 đồng) cho cổ đông hiện hữu, qua đó nâng tổng số cổ phiếu của Công ty lên 5.847.685 cổ phiếu, tương ứng 58.476.850.000 đồng vốn điều lệ.

Sau khi hoàn tất đợt phát hành, Công ty đã thực hiện lưu ký chứng khoán bổ sung đối với phần cổ phiếu phát hành thêm. Thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo theo quy định. Số vốn Điều lệ tăng thêm được sử dụng để trả nợ vay ngân hàng theo phương án mà ĐHĐCĐ bất thường đã thông qua bằng Nghị quyết.

Cùng với đó, HĐQT đã hoàn thiện hồ sơ thay đổi Giấy phép kinh doanh, thay đổi Điều lệ Công ty theo mức vốn Điều lệ mới.

- Thực hiện chi trả thù lao của HĐQT năm 2019: Trong năm, HĐQT đã tiến hành chi trả thù lao cho HĐQT số tiền là 1.445.076.000 đồng, thực hiện theo đúng nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2019;
- Tổ chức 02 lần lấy ý kiến thành viên HĐQT để xem xét, giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phát sinh giữa các phiên họp;
- ĐHĐCĐ thường niên 2019 đã quyết nghị thông qua tổng giá trị đầu tư năm 2019 của Công ty là 62,7 tỷ đồng. Trong quá trình thực hiện, căn cứ vào tình hình SXKD và những tác động thiếu tích cực của nền kinh tế, HĐQT đã chủ động điều chỉnh kế hoạch đầu tư để đảm bảo an toàn tài chính và hiệu quả kinh doanh. Tổng giá trị đầu tư trong năm 2019 là trên 28 tỷ đồng, chỉ đạt 39% so với cùng kỳ và 45% kế hoạch. Trọng tâm đầu tư năm 2019 của Công ty là đã xây dựng và đưa vào hoạt động CHXD Thạch Quý (Quý III/2019), đầu tư nâng cấp Trung tâm Đào tạo & Sát hạch lái xe PTS, CHXD Hiến Sơn (Quý I/2020).

- Thực hiện việc công bố thông tin theo đúng quy định của Pháp luật, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, Tổng Công ty dịch vụ Xăng dầu Petrolimex;
- Ban hành các Nghị quyết phiên họp HĐQT định kỳ, Nghị quyết về các vấn đề lấy ý kiến các Thành viên HĐQT;
- Thực hiện phối hợp tốt với Ban kiểm soát tiếp tục duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của Doanh nghiệp theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Thực hiện chức năng quản trị Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT đã được Điều lệ Công ty quy định.

4. Đánh giá HĐQT về Ban điều hành

Ban điều hành đã thực hiện tốt các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019:

- Lợi nhuận trước thuế: 9.250 triệu đồng, đạt 101% kế hoạch, tăng 11% so
- với cùng kỳ;
- Lợi nhuận sau thuế: 7.264 triệu đồng;
- Tỷ lệ chia cổ tức trình Đại hội: 10%;
- Thu nhập bình quân: 8,7 triệu đồng/người/tháng, đạt kế hoạch ĐHĐCĐ.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp quản trị kinh doanh để nâng cao sản lượng kinh doanh xăng dầu;

Quản trị tốt công nợ khách hàng trong điều kiện sản lượng bán buôn vẫn có mức tăng trưởng mạnh;

Thực hiện tốt việc mở rộng mạng lưới bán lẻ, đã hoàn thành việc xây dựng mới 02 CHXD tại Nghệ An và Hà Tĩnh;

Hoàn thiện các thủ tục để xây dựng sân tập lái Hưng Đông, xây kho Nhiên liệu Bay phía sau Văn phòng Công ty;

Quy hoạch hệ thống phương tiện vận tải trong điều kiện thị trường vận tải Lào ngày càng co hẹp, nâng cao thị phần vận tải Nội địa. Tăng cường công tác quản trị con người và

phương tiện đối với mảng kinh doanh vận tải Nhiên liệu bay, có định hướng mở rộng thị phần để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

5. Phương hướng năm 2020

Trong năm 2020, điều kiện cơ chế kinh doanh xăng dầu và vận tải sẽ có nhiều biến động, khả năng gia tăng sản lượng kinh doanh xăng dầu không lớn như các năm trước, thị trường kinh doanh vận tải Lào tiếp tục gặp nhiều khó khăn, tác động tiêu cực của dịch bệnh cũng như những bất ổn về kinh tế chính trị thế giới ảnh hưởng mạnh đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2019, trên cơ sở đánh giá những thuận lợi, khó khăn và đặc điểm tình hình trong thời gian tới, Hội đồng quản trị đề ra định hướng cho năm 2020 như sau:

+ Chỉ đạo sát sao để triển khai thực hiện thành công Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

+ Quyết liệt trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; nâng cao tinh thần trách nhiệm, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của cổ đông. Một số chỉ tiêu kế hoạch tài chính cơ bản năm 2020 như sau:

Tổng doanh thu:	: 1.243 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế:	: 6.505 triệu đồng
Tổng giá trị đầu tư:	: 39.827 triệu đồng
Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến)	: 8%.

Mục tiêu chiến lược:

- Xây dựng Công ty PTS Nghệ Tĩnh vững mạnh hơn, hiệu quả hơn trên sở sử dụng hợp lý các nguồn lực; nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp; liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường.
- Xây dựng đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh và chuyên nghiệp; đồng thời xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý giỏi năng lực chuyên môn, năng động, sáng tạo.

Một số giải pháp trọng tâm:

- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo công tác tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả.
- Điều chỉnh linh hoạt chiến lược kinh doanh của Công ty phù hợp với tình hình thực tế của thị trường.
- Cải tiến hệ thống quản trị theo hướng tiên tiến để đáp ứng yêu cầu quản trị Công ty trong tình hình mới, đặc biệt là khi Công ty đã thực hiện đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn chứng khoán tập trung.
- Chỉ đạo đẩy mạnh và đổi mới công tác đào tạo, tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm và chính sách lương - thưởng đối với người lao động.
- Thực hiện các chức năng quản lý Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty.
- Chỉ đạo việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.
- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh mọi mặt hoạt động khác của HĐQT theo đúng chức năng và quyền hạn, kịp thời khắc phục những mặt yếu kém nhằm cùng với Ban Giám đốc Công ty phấn đấu đưa Công ty ngày càng phát triển, xứng đáng với kỳ vọng của các Quý cổ đông.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

Thành viên HĐQT

STT	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Hoàng Công Thành	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	188215	3,22%
2	Ông Mạnh Xuân Hùng	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	46897	0,80%
3	Ông Đào Ngọc Tiến	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng	68014	1,16%
4	Ông Võ Anh Tuấn	Thành viên HĐQT độc lập	0	0%

5	Ông Hoàng Văn Tuyên	Thành viên HĐQT		
---	---------------------	-----------------	--	--

(Bảng 5. 1: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị Công ty)

Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản. Các cuộc họp đều đã được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật; hồ sơ, tài liệu được gửi đầy đủ đến các thành viên dự họp tham khảo, nghiên cứu trước theo đúng quy định của Điều lệ Công ty.

Với tinh thần trách nhiệm trước cổ đông, người lao động trong Công ty và sự phát triển của đơn vị, có thể đánh giá rằng HĐQT Công ty đã hoàn thành khá tốt chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong việc giám sát đối với Ban Điều hành trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ cũng như các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Chính vì vậy mà các chỉ tiêu chủ yếu trong Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 đã được hoàn thành tốt, tạo điều kiện cho việc phát triển ổn định và bền vững của Công ty.

Đồng thời, chúng tôi cũng nhận thấy rằng mặc dù còn một số mặt chưa đạt được yêu cầu như mong muốn của từng thành viên HĐQT, của Quý cổ đông và của tập thể người lao động trong Công ty. Một số thành viên HĐQT hoạt động kiêm nhiệm, phân tán nên đôi khi chưa đôn đốc sát sao công tác quản lý điều hành Công ty, tỷ lệ vốn chủ sở hữu của Công ty thấp khiến cho công tác đầu tư gặp nhiều khó khăn. Tuy vậy chúng tôi vẫn mạnh dạn báo cáo trước Quý cổ đông rằng HĐQT Công ty PTS Nghệ Tĩnh đã hoàn thành những nhiệm vụ trọng yếu mà ĐHĐCĐ năm 2019 đã giao.

Tỷ lệ thành viên HĐQT tham dự các phiên họp định kỳ năm 2019 như sau:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi tham dự	Tỷ lệ tham dự
1	Ông Hoàng Công Thành	Chủ tịch HĐQT	04	100%
2	Ông Mạnh Xuân Hùng	Thành viên HĐQT	04	100%
3	Ông Võ Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	04	100%
4	Ông Đào Ngọc Tiến	Thành viên HĐQT	04	100%

5	Ông Hoàng Văn Tuyền	Thành viên HĐQT	04	100%
---	---------------------	-----------------	----	------

(Bảng 5. 2: Tỷ lệ tham dự các phiên họp của HĐQT năm 2019)

2. Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phiếu năm giữ	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Trần Anh Tuấn	Trưởng ban	10,226	0,17%
2	Ông Trần Thanh Sơn	Kiểm soát viên	34,793	0,6%
3	Ông Nguyễn Trí Dũng	Kiểm soát viên	38,761	0,66%

(Bảng 5. 3: Danh sách thành viên Ban kiểm soát)

Tình hình hoạt động Ban kiểm soát

BKS đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ giám sát hoạt động quản lý điều hành đảm bảo nguyên tắc khách quan, trung thực căn cứ vào điều lệ của Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, của Hội đồng quản trị (HĐQT), các quy định pháp lý hiện hành. Trong năm 2019 BKS đã triển thực hiện các công việc sau:

+ BKS đã xây dựng chương trình kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên theo khả năng chuyên môn.

Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, đưa ra kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.

+ Giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 và Nghị quyết của HĐQT. Giám sát tình hình hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc, các cán bộ quản lý trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

+ Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng/năm, rà soát công nợ khách hàng, chi phí kinh doanh, lao động tiền lương và thực hiện kế hoạch đầu tư, và đưa ra các kiến nghị đối với HĐQT và Ban giám đốc về các vấn đề liên quan đến công tác quản trị Công ty.

Đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị

- Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2018 và chia cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2019.

- Công ty đã thực hiện ký hợp đồng với Công ty TNHH kiểm toán An Việt theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2019, thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.
- Thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và BKS theo Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2019 thông qua.
- Năm 2019 Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu theo Nghị quyết Đại hội cổ đông (*doanh thu, lợi nhuận sau thuế, tỷ suất LNST/vốn chủ sở hữu, cổ tức*).
- Đánh giá hiệu quả các CHXD đi thuê và thanh lý Hợp đồng các CHXD không mang lại hiệu quả (CHXD Nam Nghĩa ngày 1/4/2019 và CHXD Quỳnh Thiện ngày 11/4/2019)
- Thành lập và đưa vào hoạt động cửa hàng xăng dầu Thạch Quý trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2019 phù hợp với quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng thẩm quyền theo quy định của Pháp luật và Công ty.

Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông

- Trong năm 2019, BKS được cung cấp thông tin về Nghị quyết, Quyết định HĐQT, các thành viên BKS được mời tham gia đầy đủ các phiên họp định kỳ của HĐQT.
- BKS phối hợp với ban điều hành rà soát cân đối năng lực vận tải, công nợ phải thu. Hoàn thành báo cáo hoạt động BKS sau khi tiếp thu các ý kiến của HĐQT.
- Tham gia các cuộc kiểm tra đột xuất, kiểm kê quý, năm tại các cửa hàng xăng dầu và kiểm tra định kỳ công tác hoạt động kinh doanh tại Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe PTS, công tác PCCC, ATVSLĐ&BVMT, đo lường chất lượng, công tác bán hàng tại các CHXD và phương tiện vận tải, xưởng cơ khí sửa chữa, trung tâm gas và trung tâm cột bơm
- Đối với cổ đông: trong năm BKS không nhận được khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc.

- Nhìn chung trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, BKS đã được HĐQT, Ban Giám đốc và các phòng ban trong Công ty tạo điều kiện để hoàn thành nhiệm vụ.

3. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh	Cộng (VNĐ)
Hội đồng quản trị			1.445.076.000
1	Ông Hoàng Công Thành	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	517.860.000
2	Ông Mạnh Xuân Hùng	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	386.340.000
3	Ông Đào Ngọc Tiến	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng	386.340.000
4	Ông Võ Anh Tuấn	Thành viên HĐQT độc lập	77.268.000
5	Ông Hoàng Văn Tuyến	Thành viên HĐQT	77.268.000
Ban kiểm soát			507.996.000
1	Ông Trần Anh Tuấn	Trưởng ban	386.340.000
2	Ông Trần Thanh Sơn	Kiểm soát viên	60.828.000
3	Ông Nguyễn Trí Dũng	Kiểm soát viên	60.828.000
Ban giám đốc			386.340.000
1	Ông Trương Hồng Toàn	Phó giám đốc	386.340.000
2	Ông Mạnh Xuân Hùng	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	Như trên

(Bảng 5. 4 : Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban giám đốc năm 2019)

4. Giao dịch của cổ đông nội bộ trong năm 2019

Tổ chức người giao dịch	Chức vụ	Số lượng CP trước giao dịch	Đăng ký			Kết quả		Số lượng CP sau GD	Tỷ lệ
			Mua	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Mua	Ngày thực hiện		
Trần Anh Tuấn	Trưởng BKS	10.226	19.774	19/09	16/10		16/10	10.226	0,17%

Nguyễn Trí Dũng	Thành viên BKS	35.761	28.054	29/05	31/05	3.000	29/5	38.761	0,66%
Nguyễn Trí Dũng	Thành viên BKS	30.696	5.065	10/1	1/2	5.065	3/1	35.761	0,61%
Đào Ngọc Tiến	Kế toán trưởng	39.877	5.466	10/1	1/2	5.466	3/1	45.343	0,78%
Hoàn Công Thành	Chủ tịch HĐQT	103.417	22.452	10/1	1/2	22.060	15/01	125.477	2,15%

(Bảng 5. 5: Giao dịch của cổ đông nội bộ trong năm 2019)

VI. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tuân thủ pháp luật bảo vệ môi trường

Chính phủ đã có rất nhiều các chính sách, chương trình hướng tới phát triển nền kinh tế xanh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Đối với Công ty, nhận thức được tầm quan trọng của bảo vệ môi trường với sự phát triển của Công ty nói riêng cũng như toàn xã hội nói chung. Công ty luôn định hướng và ưu tiên vấn đề bảo vệ môi trường xanh và phát triển cộng đồng trong sự phát triển lâu dài của Công ty. Công ty tin rằng, để nền kinh tế phát triển lâu dài và bền vững thì phải luôn gắn phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường và Cộng đồng xã hội. Trong quá trình hoạt động, lãnh đạo Công ty cùng toàn thể cán bộ công nhân viên luôn xem công tác an toàn sức khỏe và bảo vệ môi trường là công việc cấp thiết, cần được ưu tiên hàng đầu.

Phát triển nguồn lao động

Tập trung tuyển dụng nhân sự chất lượng, giàu tiềm năng

Xây dựng chính sách lương thưởng hiệu quả, đảm bảo thu nhập phù hợp với khả năng cống hiến và thị trường

Xây dựng các chương trình đào tạo người lao động

Chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động và tạo dựng văn hóa doanh nghiệp. Cộng đồng Thực hiện các chương trình an sinh xã hội, hỗ trợ cho những hoàn cảnh khó khăn

Chính sách đối với người lao động Chính sách lương thưởng, nhân sự

Công ty xây dựng chính sách lương theo cơ sở thang bảng lương quy định của Nhà nước. Trả lương theo hệ số năng suất của từng cá nhân và dựa trên hiệu quả kinh doanh của Công

ty. Công ty ký hợp đồng lao động với người lao động, đảm bảo các chính sách cơ bản về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, khám sức khỏe, có chính sách khen thưởng, động viên khích lệ người lao động nâng cao năng suất lao động. Có chính sách thưởng hàng kỳ, cũng như thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể căn cứ vào thành tích mà cá nhân hoặc tập thể đã đạt được.

Chính sách đào tạo

Chính sách đào tạo Công ty luôn chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý điều hành. Bộ máy nhân sự ở văn phòng công ty được nâng cấp, giảm số lượng, nâng cao chất lượng. Với lực lượng lao động tham gia sản xuất trực tiếp, Công ty tiến hành thu giảm đồng thời nâng cao tay nghề đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của ngành. Công ty thực hiện nhiều đợt tuyển dụng lao động có năng lực và tâm huyết, cũng như tái đào tạo lực lượng lao động hiện tại. Một số chính sách khác Công ty thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, nội quy lao động và thỏa ước lao động tập thể. Công ty quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện lao động cho cán bộ công nhân viên. Quan tâm đến cán bộ nhân viên trong các ngày lễ tết; tổ chức cho cán bộ công nhân viên đi du lịch, nghỉ mát hàng năm...

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX NGHỆ TĨNH



GIÁM ĐỐC
Hoàng Công Thành